

Số: 10/QĐ-UBND

Phú Hải, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3134/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện Phú Vang;

Căn cứ Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Phú Vang Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của xã Phú Hải năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – thống kê xã, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND xã;
- Lưu: VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hải

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của xã Phú Hải năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND xã)

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; UBND xã Phú Hải ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của xã năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC để tạo chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã;

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2023 của UBND xã làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

- Chuyên biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã;

- Phấn đấu Chỉ số CCHC (PAR Index) của xã năm 2023 nằm trong nhóm xếp loại tốt trở lên.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2023 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2023;

- Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để

CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của xã.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện trên các lĩnh vực quản lý;

- Ban hành kịp thời, đúng quy định về thẩm quyền (về nội dung, thể thức) và trình tự thủ tục văn bản QPPL theo phân cấp đối với HĐND, UBND xã;

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các loại văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, UBND ban hành để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những VBQPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật;

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện nhân sự của các bộ phận chuyên môn gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác pháp chế;

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2023 tại đơn vị. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật;

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử xã; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng;

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 20%;

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 55%;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối

thiếu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại xã;

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, của Tỉnh, của Huyện; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, những nhiều, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân;

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn;

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật; cập nhật và công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử xã về TTHC; tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng;

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận Một cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả;

- Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả việc xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình của Tỉnh, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- 100% các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã được rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của xã hội.

- Rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một bộ phận chuyên môn chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các các ban ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức chân chính kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Tăng cường quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm cơ chế phân bổ ngân sách cho các ban ngành, đoàn thể, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính.

- Quản lý tài chính và ngân sách của xã, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành;

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã; 20% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC;

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã. Tăng cường cải thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính cấp xã.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong cơ quan nhà nước.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thủ trưởng cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC của xã.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, về CCHC trong cơ quan mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – thống kê xã:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương. Tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

- Xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì trong việc phát triển, quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử xã; triển khai kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia, tỉnh; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì đôn đốc trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao theo thời gian thực.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Công chức Tư pháp – hộ tịch xã:

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. Công chức Tài chính – kế toán xã:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND xã xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI).

4. Bộ phận Văn hoá và Thông tin xã:

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các nội dung nêu tại Kế hoạch này và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung các ban ngành liên quan báo cáo UBND xã (qua Văn phòng – thống kê xã) xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hải

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /QĐ-UBND ngày 06 /01/2023 của UBND xã)

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí triển khai (triệu đồng)	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				5	
1	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2024	Kế hoạch	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan	Theo dự toán ngân sách hàng năm	Quý IV/2023
2	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023	Kế hoạch	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan		Trước ngày 15/01/2023
3	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023	Kế hoạch	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan		Trước ngày 15/01/2023
4	Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, quyết định	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
5	Điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Quyết định. Phương án, Phiếu điều tra	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
6	Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành hết hiệu lực	Quyết định	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan		01/2023
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					

1	Kế hoạch kiểm soát TTTC năm 2024	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan	Theo dự toán ngân sách hàng năm	Tháng 12/2023
2	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Tháng 12/2023
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH					
1	Tiếp tục ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND xã	Quyết định	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan	Theo dự toán ngân sách hàng năm	Năm 2023
2	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
3	Triển khai đánh giá CBCCVC năm 2023	Công văn	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				Theo dự toán ngân sách hàng năm	

1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo ngân sách hàng năm	Tài chính – Kế toán	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023	
2	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm, đạt tỷ lệ giải ngân từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao	Báo cáo ngân sách hàng năm	Tài chính – Kế toán	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023	
3	Tổ chức thực hiện 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách	Báo cáo ngân sách hàng năm	Tài chính – Kế toán	Các ban, ngành có liên quan		Khi có kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số; - Thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành thúc đẩy chuyển đổi số tạo nền tảng chính quyền số; - Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi; - Xây dựng công cụ kết nối, trao đổi 	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023	

	thông tin giữa cán bộ, công chức, viên chức của huyện.					
2	Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin tác nghiệp và điều hành của tỉnh trong các cơ quan, đơn vị.	Các ban, ngành có liên quan	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
3	Tổ chức triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015 ở cơ quan, đơn vị.	Các ban, ngành có liên quan	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN					
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 của huyện	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan	Kinh phí chi thường xuyên	Quý IV/2023
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của huyện	Quyết định	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Quý IV/2023
3	Xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 của huyện	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Quý IV/2023
4	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử huyện	Các chuyên mục về CCHC	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023
5	Kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX)	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành có liên quan		Năm 2023